

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BÈ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

“V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thảo và bà Đỗ Thị Láng*

*Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1994. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Anh **Nông Văn H**, sinh năm 1989. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn H chung sống thực tế với nhau từ cuối năm 2015. Chị và anh H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời điểm sau khi cưới xong, chị L vẫn đang đi học, anh H là người trực tiếp lên UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn và nói với chị L không cần phải đi cùng lên UBND xã để làm các thủ tục, anh H tự làm. Chị L vẫn nghĩ là có đăng ký kết hôn hợp pháp vì chính anh H bảo cán bộ xã đã đăng ký cho xong và khi sinh con chung thì vẫn đăng ký khai sinh cho con bình thường, không thấy có vướng mắc gì. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Thời

gian gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H và gia đình nhà chồng không hỗ trợ chăm sóc con cái và không chia sẻ được cùng nhau về tài chính trong gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm hàn gắn tình cảm. Đầu năm 2023, chị lên UBND xã Đ xin cấp trích lục giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mới biết chị và anh H không có đăng ký kết hôn. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đến thời điểm này chị L và anh H vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định nên chị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nông Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nông Văn H có 01 con chung là Nông Nhã Q sinh ngày 21/4/2016, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng mẹ. Khi Tòa án tuyên bố chị và anh H không phải là vợ chồng, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên hòa giải ngày 27/12/2023, chị L bổ sung yêu cầu anh Nông Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hằng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nông Văn H trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L chung sống thực tế với nhau từ năm 2015, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, anh H và chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2023, quá trình sống ly thân không ai quan tâm hàn gắn tình cảm, mỗi người tự làm kinh tế, tự lo cuộc sống riêng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tuy là người trực tiếp đi lên xã làm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng anh đã đánh mất bản gốc, nay không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho Tòa án, nếu Ủy ban nhân dân xã xác nhận không có căn cứ đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh và chị L từ năm 2015, chị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì anh H nhất trí.

Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Nông Nhã Q, sinh ngày 21/4/2016. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng chị L ở thôn N, xã Đ, huyện B.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2023 và biên bản hòa giải ngày 27/12/2023, anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nông Nhã Q, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên hòa giải lần thứ hai ngày 02/01/2024, anh H nhất trí cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nông Nhã Quỳnh, nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị L là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hằng tháng với điều kiện cháu Nông Nhã Q

vẫn có tên trong hộ khẩu gia đình anh H, khi chị L đi lấy chồng thì anh H sẽ yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Các tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện:* Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và có 01 con chung. Từ trước đến nay, cả chị L và anh H chỉ sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2023 con chung Nông Nhã Q, sinh ngày 21/4/2016 trình bày: Hiện nay cháu Q đang sống với mẹ Hoàng Thị L ở thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nếu bố mẹ không còn sống với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là Hoàng Thị L để được chăm sóc tốt nhất, cháu Q không có tài sản riêng gì.

Trước khi phiên tòa diễn ra, chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu và nội dung ghi ý kiến tại các biên bản hòa giải, không bổ sung gì thêm.

\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm giải quyết vụ án:

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng và thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; 81, 82 và Điều 83, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các bên đương sự: Giao con chung Nông Nhã Q, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hằng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc chấm dứt trong các trường hợp theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh Nông Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Nông Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn anh Nông Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn Hoàng Thị L và bị đơn Nông Văn H, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc xin xét xử vắng mặt của đương sự có lý do chính đáng vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H chung sống như vợ chồng từ năm 2015, các bên đương sự khai có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ xác định: chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H không có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay, do chị L, anh H có mâu thuẫn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H là vợ chồng. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị L yêu cầu giao con chung Nông Nhã Quỳnh cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, từ nhỏ đến nay, con chung vẫn sinh sống ổn định cùng mẹ tại thôn N, xã Đ, huyện B, được bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Tại biên bản lấy ý kiến của con chung Nông Nhã Quỳnh ngày 21/4/2016, cháu Q có nguyện vọng được ở cùng mẹ; Quá trình giải quyết, tại biên bản hòa giải lần thứ hai ngày 02/01/2024, chị L và anh H thỏa thuận được với nhau về việc giao con chung cho chị Hoàng Thị L là người

trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 02/01/2024, các bên đương sự thỏa thuận anh Nông Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nông Nhã Quỳnh mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nông Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao con chung Nông Nhã Q, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên đương sự, anh Nông Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nông Nhã Q mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), phương thức cấp dưỡng hằng tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh Nông Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.*

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001209 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí. Anh H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Hoàng Thị L, bị đơn Nông Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Phúc;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Út Hiền**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đ1**





